

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Địa chỉ trụ sở: Quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đ T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đình Q P - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh N (Theo Văn bản ủy quyền số 737/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thu T - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng tổng hợp, Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh N (Theo Văn bản ủy quyền số 737/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/7/2020 và Thông báo v/v phân công cán bộ tham gia tố tụng số 766/TB-CNNTH-TH ngày 22/7/2021).

**2/ Bị đơn:** Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô N4c, cụm C, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Hữu Thùy T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc H – Chức vụ: Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền ngày 25/02/2021).

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Quốc H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N xác nhận Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 29/12/2021 là 19.021.429.392 đồng (*Mười chín tỷ không trăm hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn ba trăm chín mươi hai đồng*) theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 280150/2018-HĐCVDADT/NHCT610-NNCNCNT ngày 06/11/2018 (Có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 280150/2018-HĐCV-SĐ BS01/NHCT610-NNCNCNT ngày 12/11/2018) và Hợp đồng cho vay hạn mức số 150040/2020-HĐCVHM/NHCT610-CNC ngày 14/04/2020. Trong đó: Số tiền gốc là 17.018.083.338 đồng (*Mười bảy tỷ không trăm mười tám triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*); Số tiền lãi là 1.915.486.307 đồng (*Một tỷ chín trăm mười lăm triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh bảy đồng*); Số tiền lãi phạt là 87.859.747 đồng (*Tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng*).

Ông Phạm Quốc H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N đồng ý Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 30/12/2021, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng tương ứng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần C thì lãi suất mà Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Ông Phạm Quốc H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N đồng ý Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 280151/2018/HĐBĐ/NHCT610 ngày 06/11/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 280150/2018/HĐBĐ/NHCT610 ngày 06/11/2018; Hợp đồng thế chấp động sản hình thành trong tương lai số 280259/2018/HĐBĐ/NHCT610 ngày 12/11/2018 (Có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp động sản số 02/280259/2018/HĐBĐ/NHCT610 ngày 08/12/2020); Hợp đồng thế chấp động sản số 150001/2020/HĐBĐ/NHCT610 ngày 09/01/2020 (Có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp động sản số 01/150001/2020/HĐBĐ/NHCT610 ngày 08/12/2020) được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh N và bà Võ Hữu Thùy T; giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh N với Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bà Nguyễn Thu T là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần C đồng ý với các thỏa thuận nêu trên của ông Phạm Quốc H là

đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N và không có ý kiến gì khác.

Về án phí: Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao N phải chịu 63.510.700 đồng (*Sáu mươi ba triệu năm trăm mười nghìn bảy trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp **63.089.000đ** (*Sáu mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0003511 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh N;
- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; AV.

**THẨM PHÁN**  
(*Đã ký*)

**Vũ Thị Hồng**